

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Số: 1656 /HQBRVT-TXNK
V/v xử lý thuế đối với sản phẩm
thuê DNCX gia công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 1 tháng 6 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN	Số: 2442
Ngày: 23-06-2020	
Chuyển: MMK	
Số và ký hiệu HS	

Kính gửi: Tổng cục Hải quan (Cục Thuế Xuất nhập khẩu).

Trong quá trình triển khai thực hiện nội dung hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại công văn số 3018/TCHQ-TXNK ngày 11/5/2020 về xử lý thuế đối với hàng hóa thuê DNCX gia công; Cục Hải quan Tỉnh phát sinh vướng mắc trong việc xác định nghĩa vụ thuế đối với sản phẩm thuê DNCX gia công lại nhập khẩu trong trường hợp doanh nghiệp nội địa cung ứng toàn bộ nguyên liệu, vật tư và chỉ phải trả phí gia công, đơn vị xin được báo cáo như sau:

1/ Căn cứ pháp lý:

- Khoản 6 và khoản 8 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016;

- Điều 11 và Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

- Điều 2, Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

- Khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

2/ Đối chiếu với các quy định pháp luật viện dẫn trên và tham khảo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn số 6519/BTC-TCHQ ngày 19/5/2017 về việc xử lý thuế nhập khẩu đối với hàng hóa sản xuất, gia công trong khu phi thuế quan; hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại công văn số 3018/TCHQ-TXNK nêu trên thì có các cách hiểu khác nhau trong việc xác định nghĩa vụ thuế đối với sản phẩm gia công nhập khẩu trở lại nội địa như sau:

(i) Về thuế nhập khẩu:

- Cách hiểu thứ nhất: Phù hợp với các nội dung quy định về miễn thuế trong các trường hợp thuê nước ngoài/ thuê DNCX gia công tại khoản 6/ khoản 8 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; điểm d khoản 1 Điều 11/ khoản 1 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, thì: toàn bộ sản phẩm gia công khi nhập khẩu trở lại nội địa được miễn thuế nhập khẩu theo khoản 8 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và khoản 1 Điều 22 Nghị định 134/2016/NĐ-

CP vì đáp ứng điều kiện: trong quá trình thuê DNCX gia công sản phẩm chỉ sử dụng nguyên liệu, vật tư do doanh nghiệp nội địa cung cấp;

- Cách hiểu thứ hai: Phù hợp với hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại điểm b mục 2 công văn số 3018/TCHQ-TXNK, thì: sản phẩm gia công khi nhập khẩu trở lại nội địa phải chịu thuế nhập khẩu trên phần trị giá phí gia công theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP và khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC.

(ii) Về thuế GTGT:

- Cách hiểu thứ nhất: Sản phẩm gia công nhập khẩu trở lại nội địa không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và đối tượng không phải kê khai thuế GTGT quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Doanh nghiệp nội địa thực hiện kê khai nộp thuế GTGT trên phí gia công và tiền thuế nhập khẩu tính trên phí này (nếu có); sau khi xuất khẩu sản phẩm gia công cho thương nhân nước ngoài, doanh nghiệp sẽ thực hiện kê khai khấu trừ/ hoàn thuế theo đối tượng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu với cơ quan thuế nội địa;

- Cách hiểu thứ hai: Sản phẩm gia công sau khi nhập khẩu trở lại nội địa sẽ tiếp tục làm thủ tục xuất trả cho thương nhân nước ngoài theo loại hình E52, do đó thuộc đối tượng không chịu thuế theo hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu quy định tại khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

3/ Yêu cầu của doanh nghiệp và thực tế đã thực hiện:

Công ty TNHH E-Top Việt Nam, MST: 3501722393; địa chỉ: Khu CN Mỹ Xuân B1 Tiến Hùng, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây viết là Công ty) là doanh nghiệp FDI - 100% vốn đầu tư nước ngoài với ngành nghề chính là "May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)". Trong quá trình thực hiện hoạt động gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài, Công ty có ký hợp đồng gia công lại với Công ty TNHH Sprinta (Việt Nam) - là DNCX, địa chỉ: Lô 58-60 KCX Linh Trung 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh. Theo thỏa thuận tại hợp đồng gia công lại thì Công ty sẽ cung cấp toàn bộ nguyên liệu, vật tư cần thiết cho Công ty TNHH Sprinta (tờ khai E82) để sản xuất ra sản phẩm là quần áo các loại và chỉ trả phí gia công; sau khi nhận lại thành phẩm (tờ khai E41), Công ty làm thủ tục xuất trả sản phẩm cho thương nhân nước ngoài (tờ khai E52) theo hợp đồng gia công đã ký.

Khi nhận lại sản phẩm gia công từ DNCX theo loại hình E41, Công ty kê khai thuế nhập khẩu bằng 0 đồng do xác định phí gia công thuộc đối tượng miễn thuế theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và khoản 1 Điều 22 Nghị định 134/2016/NĐ-CP; kê khai thuộc đối tượng không

chịu thuế GTGT theo hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu (Mã VK120).

Cục Hải quan Tỉnh kính báo cáo Tổng cục Hải quan (Cục Thuế XNK) biết và đề nghị được sớm quan tâm hướng dẫn thực hiện./.

Xin gửi kèm: công văn của doanh nghiệp; báo cáo của Chi cục Hải quan; Hợp đồng thuê DNCX gia công và 01 bản in tờ khai nhập E41

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Chi cục Hải quan (để biết);
- Lưu: VT, TXNK (03b).



Nguyễn Thanh Sang

CỤC HẢI QUAN TỈNH BR-VT
CHI CỤC HQCK CẢNG PHÚ MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/HQPM-NV

Phú Mỹ, ngày 08 tháng 6 năm 2020

V/v chính sách thuế đối với sản phẩm
do DN nội địa đặt DNCX gia công.

Kính gửi: Cục Hải quan Tỉnh (Phòng Thuế xuất nhập khẩu).

Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ báo cáo Cục Hải quan Tỉnh vướng mắc thực hiện Công văn số 3018/TCHQ-TXNK ngày 11/5/2020 của Tổng cục Hải quan và Công văn số 1335/HQBRVT-TXNK ngày 18/5/2020 của Cục Hải quan Tỉnh, cụ thể như sau:

- Theo hướng dẫn tại Tiết b Điểm 2 Công văn số 3018/TCHQ-TXNK ngày 11/5/2020 của Tổng cục Hải quan:

"b) Sản phẩm đặt gia công tại DNCX nhập khẩu trở lại nội địa: Doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại Khoản 8 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP. Trị giá tính thuế thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Thông tư 39/2015/TT-BTC.

Doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT theo giá tính thuế GTGT quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC".

- Khoản 8 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định:

"Điều 16. Miễn thuế

8. Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào thị trường trong nước."

- Điều 22 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định:

"Điều 22. Miễn thuế hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan

1. Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào thị trường trong nước được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

2. Trường hợp sản phẩm được sản xuất, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài thì khi nhập khẩu vào thị trường trong nước phải nộp thuế nhập khẩu theo mức thuế suất, trị giá tính thuế của mặt hàng nhập khẩu vào nội địa Việt Nam."

- Khoản 3 Điều 17 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định:



"3. Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam sau khi thuế phía nước ngoài gia công là tiền thuế gia công và trị giá của nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình gia công do phía nước ngoài cung cấp thể hiện trên hợp đồng gia công và các khoản điều chỉnh quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư này. Không tính vào trị giá hải quan sản phẩm sau gia công trị giá của vật tư, nguyên liệu đã xuất khẩu từ Việt Nam đưa đi gia công theo hợp đồng gia công".

Vướng mắc:

Theo các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp sản phẩm gia công có sử dụng nguyên liệu do DNCX cung cấp, khi nhập khẩu trở lại nội địa từ DNCX (trị giá sản phẩm bao gồm: trị giá nguyên liệu do bên đặt gia công cung cấp + trị giá nguyên liệu do bên nhận gia công cung cấp + phí gia công) thì phải kê khai nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, Khoản 3 Điều 17 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, đối với trường hợp sản phẩm gia công không sử dụng nguyên liệu do DNCX cung cấp, khi nhập khẩu trở lại nội địa từ DNCX (trị giá sản phẩm chỉ bao gồm: trị giá nguyên liệu do bên đặt gia công cung cấp + phí gia công) hiện có 2 cách hiểu khác nhau khi áp dụng chính sách thuế đối với trường hợp này, cụ thể:

Quan điểm 1:

Sản phẩm không sử dụng nguyên liệu do DNCX cung cấp nên khi nhập khẩu trở lại nội địa thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Khoản 8 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13; Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ và do không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ nên không thực hiện tính thuế nhập khẩu trên phí gia công.

Quan điểm 2:

Sản phẩm không sử dụng nguyên liệu do DNCX cung cấp, khi nhập khẩu trở lại nội địa vẫn thực hiện tính thuế trên phí gia công theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, Khoản 3 Điều 17 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính (Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam sau khi thuế phía nước ngoài gia công là tiền thuế gia công và trị giá của nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình gia công do phía nước ngoài cung cấp).

Trường hợp cụ thể phát sinh tại Chi cục:

Công ty TNHH E-TOP Việt Nam (MST: 3501722393) nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài theo loại hình gia công. Trong quá trình thực hiện hoạt động gia công với đối tác nước ngoài, Công ty TNHH E-TOP Việt Nam giao nguyên liệu đã nhập khẩu cho Công ty TNHH Sprinta (Việt Nam) là doanh nghiệp chế xuất gia công lại theo hợp đồng gia công, sau đó nhận lại sản phẩm (sản phẩm không sử dụng thêm bất cứ nguyên liệu nào do Công ty TNHH Sprinta (Việt Nam) cung cấp) để xuất khẩu cho đối tác nước ngoài.

Ngày 03/6/2020, Chi cục nhận được Công văn số 20200529/CXGC/XNK ngày 28/5/2020 của Công ty TNHH E-TOP Việt Nam nêu quan điểm và cách hiểu theo hướng dẫn tại Công văn số 3018/TCHQ-TXNK ngày 11/5/2020 của Tổng cục Hải quan đối với trường hợp thuê DNCX gia công lại. Theo đó, trường hợp của Công ty TNHH E-TOP Việt Nam, do sản phẩm gia công không sử dụng nguyên liệu do DNCX cung cấp nên khi nhập khẩu trở lại nội địa từ DNCX, sẽ không phải nộp thuế nhập khẩu do thuộc đối tượng miễn thuế. *Gửi kèm bản photo Công văn số 20200529/CXGC/XNK.*

Do còn có ý kiến và cách hiểu chưa thống nhất như nêu trên, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ báo cáo Cục Hải quan Tỉnh (Phòng Thuế xuất nhập khẩu) biết, xem xét hướng dẫn Đơn vị thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT-Nguyễn Thanh Sang (để báo cáo);
- Chi cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: TH, NV.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC TRƯỞNG



Đào Thị Vân Quyên



Số: 20200529/ CXGC/XNK

CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG PHÚ MỸ ngày 28 tháng 05 năm 2020

V/v vướng mắc về chính sách thuế
đối với sản phẩm DN nội địa thuế
DNCX gia công lại.

Số: 716
Ngày: 03.6.2020
Chuyển:

Y/c: - Ông Nguyễn (Cp)
- Ông U. Vy
- 'lab

Kính gửi: - CỤC HẢI QUAN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
- CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG PHÚ MỸ

Công ty TNHH E TOP Việt Nam là doanh nghiệp có vốn đầu tư 100% của nước ngoài, thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư do Ban Quản Lý Khu Công Nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, trụ sở chính tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Số điện thoại : 0643-932211, Số fax : 0643-932212

Công ty chúng tôi thực hiện loại hình gia công với thương nhân nước ngoài. Trong quá trình thực hiện gia công với thương nhân nước ngoài, có phát sinh một số đơn hàng thuê Doanh nghiệp Chế xuất (DNCX) gia công lại sau đó nhận lại sản phẩm để xuất khẩu cho đối tác nước ngoài (xuất gia công). Công ty chúng tôi có một số vướng mắc xin được trình bày như sau:

- Căn cứ khoản 2 Điều 76 thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC ngàyqui định về DNCX nhận gia công cho doanh nghiệp nội địa:

“Điều 76. Thủ tục hải quan đối với trường hợp DNCX thuê doanh nghiệp nội địa gia công, DNCX nhận gia công cho doanh nghiệp nội địa, DNCX thuê DNCX khác gia công, DNCX thuê nước ngoài gia công

2. Hàng hoá do DNCX nhận gia công cho doanh nghiệp nội địa:

a) Doanh nghiệp nội địa làm thủ tục hải quan theo quy định về đặt gia công hàng hóa ở nước ngoài tại mục 1 và mục 3 Chương III Thông tư này. Riêng về địa điểm làm thủ tục hải quan, doanh nghiệp nội địa được lựa chọn thực hiện tại Chi cục Hải quan quản lý DNCX. Khi khai chỉ tiêu thông tin “số quản lý nội bộ doanh nghiệp” trên tờ khai hải quan, doanh nghiệp nội địa phải khai như sau: #&GCPTQ;

b) DNCX không phải làm thủ tục hải quan khi nhận hàng hóa từ nội địa để gia công và trả lại sản phẩm gia công vào nội địa.”

- Căn cứ công văn số 3018/TCHQ-TXNK ngày 11/5/2020 của Tổng cục Hải quan (TCHQ) trả lời vướng mắc của Hải quan địa phương, theo đó tại điểm b khoản 2 công văn có hướng dẫn : “Sản phẩm đặt gia công tại DNCX nhập khẩu trở lại nội địa: Doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo qui định tại khoản 8 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP. Trị giá tính thuế thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư 39/2015/TT-BTC.

Doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT theo giá tính thuế GTGT quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC.”

- Căn cứ khoản 8 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 qui định về miễn thuế:

"Điều 16. Miễn thuế

8. Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào thị trường trong nước."

- Căn cứ khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP qui định về miễn thuế:

"Điều 22. Miễn thuế hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan

2. Trường hợp sản phẩm được sản xuất, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài thì khi nhập khẩu vào thị trường trong nước phải nộp thuế nhập khẩu theo mức thuế suất, trị giá tính thuế của mặt hàng nhập khẩu vào nội địa Việt Nam."

- Căn cứ khoản 3 Điều 17 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, qui định về trị giá hải quan:

"Điều 17. Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong một số trường hợp đặc biệt

3. Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam sau khi thuế phía nước ngoài gia công là tiền thuế gia công và trị giá của nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình gia công do phía nước ngoài cung cấp thể hiện trên hợp đồng gia công và các khoản điều chỉnh quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư này. Không tính vào trị giá hải quan sản phẩm sau gia công trị giá của vật tư, nguyên liệu đã xuất khẩu từ Việt Nam đưa đi gia công theo hợp đồng gia công".

*** Theo các qui định trên, công ty chúng tôi được hiểu như sau:**

- Về thủ tục hải quan: Doanh nghiệp nội địa làm thủ tục hải quan theo quy định về đặt gia công hàng hóa ở nước ngoài

- Về chính sách thuế:

+ Trường hợp sản phẩm gia công nhập khẩu lại có sử dụng nguyên liệu do DNCX cung cấp thì phải kê khai nộp thuế nhập khẩu, trị giá tính thuế theo khoản 3 Điều 17 Thông tư 39/2015/TT-BTC

+ Trường hợp trong sản phẩm gia công đó không sử dụng thêm bất cứ nguyên liệu nào do DNCX cung cấp (Sản phẩm chỉ bao gồm trị giá nguyên liệu xuất khẩu để thuế gia công và phí gia công) thì sản phẩm khi nhập khẩu lại sẽ không phải nộp thuế nhập khẩu.

Tuy nhiên, hiện nay Chi cục Hải Quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ yêu cầu công ty chúng tôi thực hiện việc thu thuế nhập khẩu trong cả trường hợp không sử dụng nguyên liệu cung ứng từ DNCX, cụ thể là tính thuế trên phí gia công (trị giá sản phẩm – trị giá



liệu cung ứng từ DNCX, cụ thể là tính thuế trên phí gia công (trị giá sản phẩm – trị giá nguyên liệu xuất khẩu) theo qui định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư 39/2015/TT_BTC qui định về trị giá hải quan.

Công ty chúng tôi nhận thấy, việc áp dụng qui định tính thuế nhập khẩu tiền thuê gia công sau khi thuê nước ngoài gia công để thực hiện tính thuế cho tiền thuê gia công sau khi thuê nhân công thuộc các DNCX tại Việt Nam gia công là không phù hợp với qui định pháp luật và thực tế. Cụ thể:

- Về pháp lý:

+ Về thủ tục hải quan: Thông tư 38/2015/TT-BTC có qui định Doanh nghiệp nội địa thuê DNCX gia công làm thủ tục theo quy định về đặt gia công hàng hóa ở nước ngoài;

+ Về chính sách thuế: Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 107/2016/QH13 có qui định riêng cho hàng hóa gia công tại khu phi thuế quan;

+ Về trị giá hải quan: Thông tư 39/2015/TT-BTC chỉ qui định trị giá tính thuế đối với tiền thuê gia công của hàng hóa sau khi thuê phía nước ngoài gia công. Không qui định trị giá tính thuế nhập khẩu đối với nhân công Việt Nam.

- Về thực tế:

+ Chi phí thuê gia công trong khu phi thuế quan thực tế là chi phí thu được của Doanh nghiệp tại Việt Nam trong đó có bao gồm tiền nhân công của người lao động trên đất nước Việt Nam khác hoàn toàn với phí lao động của người nước ngoài nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

+ Ngoài ra, các Doanh nghiệp ở Việt Nam đã đóng thuế thu nhập doanh nghiệp và người lao động trên lãnh thổ Việt Nam cũng đã phải nộp thuế thu nhập cho nhà nước Việt Nam.

Do đó, việc Chi Cục Hải quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ yêu cầu thu thuế nhập khẩu trên phí gia công của người lao động trên lãnh thổ Việt Nam là không phù hợp.

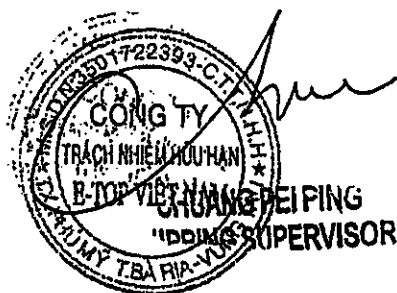
Bằng công văn này, công ty chúng tôi kính đề nghị Cục Hải Quan Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Chi Cục Hải Quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ xem xét nội dung vướng mắc của công ty chúng tôi, nhằm giúp đỡ cho công ty thực hiện đúng pháp luật và yên tâm trong hoạt động gia công sản xuất, không gây thiệt hại cho Doanh nghiệp.

Trân trọng./.

K/c: - Ông Lê Văn y/cư
xử lý;

- Ông -/-. 02/6
2018

CÔNG TY TNHH E TOP VIỆT NAM



Hàng dân nhập khẩu

Mã	Nội dung	Giá nhập
M0000	Xuất khẩu được hoàn thành	Hàng của nhà nhập khẩu

General General Data Chi tiết của hàng hóa

Bộ phận kiểm tra hồ sơ đầu tiên 2 Bộ phận kiểm tra hồ sơ sau cùng 2

Số tờ khai 105052922022

Số tờ khai đầu tiên

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã loại hình

Mã hiệu phương thức vận chuyển

Mã số hàng hóa dự định của tờ khai

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai

Ngày đăng ký

Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu

Mã Tên

Mã bưu chính

Địa chỉ

Số điện thoại

Người ủy thác nhập khẩu

Mã Tên

Người xuất khẩu

Mã Tên

Mã bưu chính

Địa chỉ

Mã nước

Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý hải quan

Số vận đơn

2

3

4

5

Địa điểm lưu kho

Địa điểm dỡ hàng

Địa điểm xếp hàng

Phương tiện vận chuyển

Ngày hàng đến

Ký hiệu và số hiệu

Mã phân loại kiểm tra

Mã phân loại hàng hóa

Phân loại cá nhân/tổ chức

Mã bộ phận xử lý tờ khai

Ngày thay đổi đăng ký

16/12/2019

14:52:09

3501722393-

Công ty TNHH E-Top Việt Nam

(+84) 43

Lô IX-1; IX-2; IX-3; IX-4, KCN Mỹ Khuân Bì Tiên Hưng, P. Mỹ Khuân, TX. P

Hà Nội, T. Bà Rịa-Vũng Tàu, VN

0254 392 4919

CÔNG TY TNHH SERRITA (VIETNAM)

LO 58-60, KCN LINH TRUNG 2

TPHCM

VN

PHUONG BINH CHIEU, QUAN TIEN DUC

Số lượng

Tổng trọng lượng hàng (Gross)

Số lượng container

516 PK

740,979 KG

02F2XFZ

KCN LINH TRUNG II

VN22Z

KHO CTY TNHH E-TOP

VN22Z

KHO CÔNG TY SERRITA

XE TẢI

16/12/2019

249 PM

6/15/2020

